**Phụ lục 2**

**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG CÁC LĨNH VỰC NGÀNH XÂY DỰNG NĂM 2023**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BXD ngày tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

| **STT** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị thực hiện** | | **Thời gian hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ trì** | **Phối hợp** |
| **1. Ưu tiên, tập trung hoàn thiện thể chế pháp luật về xây dựng** | | | | |
| 1.1 | Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2023 | Các đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản theo phân công | Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 1.2 | Luật Nhà ở (sửa đổi) | Cục QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan | Quí I/2023 |
| 1.3 | Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) | Cục QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan | Quí I/2023 |
| 1.4 | Đề nghị xây dựng Luật điểu chỉnh về quản lý phát triển đô thị | Cục PTĐT | Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan | Tháng 10/2023 |
| 1.5 | Đề nghị xây dựng Luật Cấp, thoát nước | Cục HTKT | Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan | Tháng 10/2023 |
| 1.6 | Nghiên cứu, xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn | Vụ QHKT | Vụ Pháp chế, các đơn vị liên quan | Năm 2023 - 2024 |
| 1.7 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng | Thanh tra Bộ | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Tháng 9/2023 |
| 1.8 | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra ngành Xây dựng | Thanh tra Bộ | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Tháng 11/2023 |
| 1.9 | Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng | Cục QLHĐXD | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Quý III/năm 2023 |
| 1.10 | Nghị định hướng dẫn về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị và nhà ở xã hội. | Cục QLN&TTBĐS | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| **2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của ngành Xây dựng** | | | | | |
| 2.1 | Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 | Vụ TCCB | Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan | Quý I/2023 |
| 2.2 | Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng sau khi được phê duyệt | Vụ TCCB | Vụ KHTC và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 2.3 | Công bố, chuẩn hóa danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa | Văn phòng Bộ | Trung tâm thông tin và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 2.4 | Tiếp tục triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC | Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan | Trung tâm Thông tin | Năm 2023 |
| 2.5 | Hoàn thành Kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng; Trục tích hợp chia sẻ dữ liệu Bộ Xây dựng. | Trung tâm Thông tin | Văn phòng Bộ và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 2.6 | Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng | Trung tâm Thông tin; Cục QLHĐXD | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 - 2024 |
| 2.7 | Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong công khai thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam | Trung tâm Thông tin; Vụ QHKT | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 và các năm tiếp theo |
| 2.8 | Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2025. | Trung tâm Thông tin | Các đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 và các năm tiếp theo |
| 2.9 | Tiếp tục đề xuất thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số Cấp phép xây dựng theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp. | Cục QLHĐXD | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 2.10 | Tiếp tục rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh quy định tại các luật chuyên ngành liên quan | Cục Quản lý HĐXD, Cục GĐ, Cục HTKT, Cục QLN, Cục PTĐT, Vụ QHKT, Vụ KHCN&MT | Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 2.11 | Rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành | Vụ VLXD | Viện VLXD và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 2.12 | Tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh và công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Văn phòng Bộ, Trung tâm thông tin | Các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao | Thường xuyên |
| **3. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng và phát triển bền vững đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045** | | | | |
| 3.1 | Hoàn thành Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Cục PTĐT | Vụ QHKT và các đơn vị liên quan | Quý III/2023 |
| 3.2 | Tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị | Cục PTĐT; Vụ QHKT; Cục HTKT; Cục KTXD; Cục QLN&TTBĐS; Học viện AMC; các đơn vị theo nhiệm vụ phân công tại kế hoạch | Các đơn vị liên quan; các Sở XD, Sở QHKT địa phương | Năm 2023 |
| 3.3 | Tham gia góp ý, xây dựng nội dung và thẩm định các hợp phần quy hoạch thuộc lĩnh vực xây dựng trong quy hoạch vùng theo tiến độ chung và phối hợp với các địa phương trong xây dựng nội dung quy hoạch xây dựng của quy hoạch tỉnh | Vụ QHKT | Các Sở XD, Sở QHKT | Năm 2023 |
| 3.4 | Thực hiện thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ các nhiệm vụ, đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng. Triển khai lập quy hoạch Trụ sở các Bộ, ngành Trung ương | Vụ QHKT | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 3.5 | Thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới | Vụ QHKT | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 3.6 | Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương về lập, điều chỉnh nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật theo Luật Quy hoạch và kiểm soát, quản lý xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch. | Cục HTKT | Các Sở XD địa phương | Năm 2023 |
| 3.7 | Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch: phát triển đô thị quốc gia; phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030; kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030; kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030 | Cục PTĐT | Các đơn vị liên quan; các Sở XD, Sở QHKT | Năm 2023 và các năm tiếp theo |
| 3.8 | Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thống nhất quản lý nhà nước về cấp nước đô thị và nông thôn, xây dựng cơ chế quản lý cấp nước liên vùng | Cục HTKT | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 3.9 | Trình Thủ tướng Chính phủ Định hướng phát triển không gian xây dựng ngầm đô thị | Cục HTKT | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 3.10 | Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án xây dựng các nhà máy nước quy mô vùng | Cục HTKT | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 3.11 | Tiếp tục thực hiện Đề án “An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn”; Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2016 - 2025; định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; chỉ thị số 34/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục. | Cục HTKT | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2023 và các năm tiếp theo |
| **4. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ,** **trọng tâm là triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”.** **Đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, ổn định** | | | | |
| 4.1 | Tập trung triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030 đã được Chính phủ phê duyệt. | Cục QLN&TTBĐS | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2023 |
| 4.2 | Thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp | Cục QLN&TTBĐS | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 4.3 | Tiếp tục triển khai “Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản đảm bảo an sinh xã hội” | Cục QLN&TTBĐS | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2023 |
| 4.4 | Triển khai Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. | Cục QLN&TTBĐS | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2023 |
| 4.5 | Hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn triển khai Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ tại các địa phương | Cục QLN&TTBĐS | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2023 |
| 4.6 | Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội xác định nhu cầu và triển khai cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân | Cục QLN&TTBĐS | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2023 |
| 4.7 | Theo sát diễn biến tình hình thị trường bất động sản, tăng cường công tác thông tin dự báo, kịp thời có giải pháp ứng phó khi thị trường có biến động bất thường, kịp thời xử lý các vấn đề “nóng” phát sinh. | Cục QLN&TTBĐS | Viện KTXD, các Sở XD | Thường xuyên |
| 4.8 | Hoàn thiện, duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản | Cục QLN&TTBĐS | Các đơn vị liên quan; các Sở Xây dựng | Thường xuyên |
| **5. Nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình. Tập trung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức và giá xây dựng** | | | | | |
| 5.1 | Nghiên cứu, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 14/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích | Cục KTXD | Cục HTKT, Viện KTXD | Năm 2023 |
| 5.2 | Nghiên cứu, đề xuất các nội dung quản lý chi phí bảo trì công trình xây dựng | Cục KTXD | Viện KTXD | Năm 2023 |
| 5.3 | Kiện toàn Quy chế thực hiện, quy trình kiểm soát để nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng | Cục QLHĐXD | Cục KTXD và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 5.4 | Theo dõi tình hình hoạt động của các tổ chức được cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài ở Việt Nam, thông tin, phản ánh từ các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng để kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước và xây dựng chính sách pháp luật. | Cục QLHĐXD | Cục KTXD và các đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| 5.5 | Biên soạn và công bố các quy chuẩn tiêu chuẩn kỹ thuật theo Đề án “Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng” | Vụ KHCN&MT&MT | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 5.6 | Thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng sau khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến đối với Báo cáo tổng kết Đề án | Cục KTXD | Viện KTXD và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 5.7 | Xây dựng kế hoạch hoàn thiện hệ thống định mức, phân định phạm vi, trách nhiệm rà soát, xây dựng các định mức sử dụng chung, định mức chuyên ngành, đặc thù của Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ và thống nhất, giảm chồng chéo, huy động được các nguồn lực thực hiện | Cục KTXD | Viện KTXD và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 5.8 | Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức và giá xây dựng, tập trung cho định mức xây dựng chủ yếu, có ảnh hưởng lớn đến chi phí đầu tư xây dựng, suất vốn đầu tư, đơn giá xây dựng tổng hợp | Cục KTXD | Viện KTXD và các đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| 5.9 | Hoàn thiện, đổi mới, số hóa, mã hóa hệ thống định mức và giá xây dựng | Cục KTXD | Các đơn vị liên quan | Năm 2023-2025 |
| 5.10 | Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng đối với các dự án trọng điểm | Cục KTXD | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 5.11 | Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện việc công bố giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo tháng, quý hoặc năm, bảo đảm kịp thời với những biến động giá trên thị trường xây dựng | Cục KTXD | Các Sở XD | Năm 2023 |
| 5.12 | Tổ chức thực hiện Chương trình hướng dẫn Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng sau khi được phê duyệt | Viện KTXD | Cục KTXD; các Sở XD | Năm 2023 và các năm tiếp theo |
| 5.13 | Tập trung triền khai Đề án An ninh kinh tế trong đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án, công trình trọng điểm quốc gia. | Cục GĐNN về CLCTXD | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 và các năm tiếp theo |
| 5.14 | Tăng cường công tác hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra sự tuân thủ pháp luật trong của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng | Cục GĐNN về CLCTXD; Cục QLHĐXD; Cục KTXD; Thanh tra Bộ | Các đơn vị liên quan | Thường xuyên |
| 5.15 | Rà soát điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động kiểm định kiểm tra an toàn lao động. | Cục GĐNN về CLCTXD | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 5.16 | Hoàn thành rà soát Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong lĩnh vực xây dựng; điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động kiểm định kiểm tra an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình thuộc thẩm quyển quản lý của Bộ | Cục GĐNN về CLCTXD | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| **6. Chú trọng phát triển vật liệu xây dựng gắn với bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu** | | | | | |
| 6.1 | Hoàn thiện “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” và xây dựng Kế hoạch thực hiện sau khi được phê duyệt | Vụ VLXD | Viện VLXD và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 6.2 | Tiếp tục triển khai Đề án: Đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, hóa chất phân bón làm nguyên liệu xây dựng và sử dụng trong công trình xây dựng; Phát triển vật liệu xây dựng phục vụ các công trình ven biển và hải đảo đến năm 2025; An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030. | Vụ VLXD | Viện VLXD; các Sở XD và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 6.3 | Hoàn thiện Đề án “Tăng cường công tác quản lý và sử dụng amiăng trắng trong sản xuất vật liệu xây dựng” | Vụ VLXD | Viện VLXD và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 6.4 | Theo dõi, bám sát tình hình thị trường vật liệu xây dựng; tăng cường, nâng cao chất lượng công tác dự báo về khả năng cung - cầu, về biến động giá nhất là đối với các loại vật liệu xây dựng chủ yếu; chủ động đề xuất các giải pháp để kiểm soát giá vật liệu xây dựng, không để xảy ra tình trạng lợi dụng khả năng cung - cầu để đầu cơ, tăng giá bất hợp lý | Vụ VLXD | Cục KTXD, Viện KTXD, các Sở XD | Thường xuyên |
| 6.5 | Đôn đốc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng; phương án sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong quy hoạch tỉnh | Vụ VLXD | Cục KTXD, Viện KTXD, các Sở XD | Thường xuyên |
| 6.6 | Thực hiện Kế hoạch hành động ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | Vụ KHCN&MT&MT | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 6.7 | Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách huy động nhiều nguồn lực triển khai thực hiện các giải pháp công trình, phi công trình bảo đảm nước sinh hoạt cho người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long và khu vực Nam Trung Bộ | Cục HTKT | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2023 và các năm tiếp theo |
| 6.8 | Rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực vật liệu xây dựng để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước, phù hợp sự phát triển của công nghệ, tiết kiệm tài nguyên, năng lượng, bảo vệ môi trường | Vụ VLXD; Vụ KHCN&MT | Viện VLXD và các đơn vị liên quan | Năm 2022 |
| **7. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng gắn với đổi mới nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ** | | | | |
| 7.1 | Ban hành và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của ngành Xây dựng đến năm 2030 | Vụ TCCB | Học viện QLCBĐT&XD, các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 7.2 | Tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngành Xây dựng đến năm 2030 | Vụ KHCN&MT&MT | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2023 |
| **8. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong quản lý tài chính - ngân sách nhà nước. Tổ chức thực hiện kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công** | | | | |
| 8.1 | Hoàn thành giao và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công theo đúng thời hạn quy định | Vụ KHTC | Các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ | Năm 2023 |
| 8.2 | Ban hành và triển khai Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 | Vụ KHTC | Các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ | Năm 2023 |
| 8.3 | Ban hành Chỉ thị của Bộ trưởng về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư thuộc Bộ Xây dựng và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 | Vụ KHTC | Các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc Bộ | Năm 2023 |
| **9. Tập trung thực hiện** **Kế hoạch sắp xếp lại các doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu** | | | | |
| 9.1 | Triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban cán sự Đảng về tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TT9 ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ. | Vụ KHTC | Vụ TCCB và các doanh nghiệp thuộc Bộ | Năm 2023 và các năm tiếp theo |
| 9.2 | Phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước Tổng công ty HUD, VICEM; Thông qua nội dung Phương án sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đối với LILAMA, COMA, HANCORP | Vụ KHTC | Vụ TCCB và các TCT Vicem, HUD, COMA, LILAMA, HANCORP | Năm 2023 |
| **10. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí** | | | | | |
| 10.1 | Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt | Vụ TCCB | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 10.2 | Hướng dẫn, đầu mối trong hoạt động thanh tra ngành Xây dựng toàn quốc trên cơ sở định hướng của Ngành. Thực hiện thanh tra lại đối với một số trường hợp chưa được Thanh tra địa phương giải quyết dứt điểm | Thanh tra Bộ | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2023 và các năm tiếp theo |
| 10.3 | Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động Đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ | Thanh tra Bộ | Các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 10.4 | Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thanh tra năm 2023 | Thanh tra Bộ | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2023 |
| 10.5 | Xây dựng, triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 | Thanh tra Bộ | Các đơn vị liên quan; các Sở XD | Năm 2023 |
| 10.6 | Tổ chức đi địa phương kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật về xây dựng đối với các lĩnh vực được giao quản lý | Các Cục, Vụ theo chức năng QLNN |  | Năm 2023 |
| **11. Tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông. Tiếp tục thực hiện, phối hợp công tác phòng chống dịch Covid-19** | | | | | |
| 11.1 | Phối hợp với phía An-giê-ri tổ chức thành công Kỳ họp thứ 12 UBHH Việt Nam - An-giê-ri | Vụ HTQT | Các đơn vị liên quan | Quý II năm 2023 |
| 11.2 | Phối hợp tốt với phía Cuba tổ chức Kỳ họp thứ 41 UBLCP Việt Nam - Cuba  tại Việt Nam | Vụ HTQT | Các đơn vị liên quan | Quý IV Năm 2023 |
| 11.3 | Thực hiện nhiệm vụ Đại diện quốc gia và tham gia các hoạt động Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN | Cục PTĐT | Vụ HTQT và các đơn vị liên quan | Năm 2023 |
| 11.4 | Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các hoạt động của Ngành và những vấn đề dư luận quan tâm | Văn phòng Bộ | Các đơn vị báo chí thuộc Bộ | Năm 2023 |
| 11.5 | Thực hiện công tác phòng, chống dịch tại Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19". | Văn phòng Bộ | Các đơn vị thuộc Bộ | Năm 2023 |